TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 02-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Danh

Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Danh Bình Đ, tên gọi khác: không, sinh năm 1988 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Khơ-me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Th, sinh năm 1945 (chết) và bà Thị Đ, sinh năm 1954, bản thân chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/10/2020 bị Công an xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Danh K, tên gọi khác: không, sinh năm 1996 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Khơ-me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông D, sinh năm 1964 và bà Thị S, sinh năm 1964 (chết), bản thân có vợ tên Thị T, có 03 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến ngày 07/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đoàn Văn H, sinh năm 1991

ĐKTT: Ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Phan Huy L, sinh năm 1999

ĐKTT: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2020 Danh Bình Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu đen, mua ngày 16/10/2020 đang làm thủ tục cấp biển số chở Danh K đến phòng trọ chị của Đô tại phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Cả hai ở tại phòng trọ đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nảy sinh ý muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên mỗi người hùn 1.000.000đ để Đ đi mua ma túy đem về sử dụng. Đ đi bộ ra khu vực gần khu nhà trọ và hỏi mua ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) với số tiền 2.000.000đ, người này đồng ý bán và giao cho Đ gói ma túy có đặc điểm là 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, được bọc trong tờ giấy bạc thuốc lá, khi mua ma túy thì người thanh niên có đưa cho Đ một nỏ thủy tinh và một quẹt gas dùng để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy Đ cùng với K lấy ra một ít để sử dụng tại khu vực vắng gần nhà trọ, số ma túy còn lại Đ hàn kín, gói trong giấy bạc thuốc lá, cất giấu trong chiếc khẩu trang y tế màu xanh để trong túi xách màu đen do Đ đeo trên người mục đích để sử dụng dần, sau khi sử dụng ma túy xong Đ điều khiển xe mô tô Sirius chở K về Kiên Giang. Đến khoảng 21 giờ 30, ngày 17/10/2020, khi cả hai đi đến khu vực ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức thì bị Lực lượng Công an Công an xã Long Hiệp tuần tra kiểm tra phát hiện bên trong túi xách màu đen của Đ đang đeo trên người có cất giấu ma túy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Danh Bình Đ và Danh K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua làm việc Danh Bình Đ và Danh K thừa nhận đã cùng nhau hùn tiền mua và cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1014/2020/KLGD ngày 22/10/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Long An, kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1902gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 12-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Danh Bình Đ, Danh K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Danh Bình Đ, Danh K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Danh Bình Đ, Danh K về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Danh Bình Đ, Danh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Danh Bình Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Danh K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến ngày 07/01/2021.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho Danh Bình Đ, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục, điều tra, làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Mẫu còn lại sau giám định là 01 gói niêm phong số 1014, có trọng lượng 1,9047 gam Methamphetamine đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 nỏ thủy tinh và một quẹt gas là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đen, một khẩu trang y tế màu xanh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô, hiệu Sirius, màu đen, số máy: E3T6E451795, số khung: RLCUE1710LY301590 của Danh Bình Đ mua ngày 16/10/2020, đang làm thủ

tục đăng ký biển số, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số sim 0966773970 của Danh Bình Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số sim 0385643717 của Danh K không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ và Kiểm là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Danh Bình Đ, Danh K là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên Danh Bình Đ và Danh K mỗi người hùn số tiền 1.000.000đ mua của thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy giá 2.000.000đ về để sử dụng. Sau khi cả hai lấy một ít ra sử dụng ở khu vực vắng người trên địa bàn quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, phần còn lại Danh Bình Đ cất giấu trong chiếc khẩu trang y tế màu xanh để trong túi xách màu đen do Đ đeo trên người mục đích để sử dụng dần đồng thời Đ điều khiển xe mô tô chở Danh K về Kiên Giang. Đến 21 giờ ngày 17/10/2020 khi Đ và K đến khu vực ấp C, xã L, huyện B thì bị Lực lượng Công an xã L kiểm tra phát hiện trong trong túi xách màu đen của Đ đang đeo trên người có cất giấu 01 gói ma túy, có khối lượng: 2,1902gam, loại: Methamphetamine. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Danh Bình Đ, Danh K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cũng thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy về cất giấu mục đích để sử dụng. Bị cáo K có hùn tiền mua ma túy và sử dụng chung, hiện tại bị cáo K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ba con nhỏ, đang bị bệnh tim và viêm phổi đang điều trị. Do đó cần xem xét khi lượng hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp khó khăn, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) ở quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho Danh Bình Đ, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục, điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Mẫu còn lại sau giám định là 01 gói niêm phong số 1014, có trọng lượng 1,9047 gam Methamphetamine nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 nỏ thủy tinh và một quẹt gas là dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đen, một khẩu trang y tế màu xanh nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô, hiệu Sirius, màu đen, số máy: E3T6E451795, số khung: RLCUE1710LY301590 của Danh Bình Đ mua ngày 16/10/2020, đang làm thủ

tục đăng ký biển số, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp không xét đến.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số sim 0966773970 của Danh Bình Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số sim 0385643717 của Danh K không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ và K là phù hợp không xét đến.

[8] Về án phí: Bị cáo Danh Bình Đ, Danh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh Bình Đ, Danh K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Danh Bình Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 18-10-2020.

Xử phạt bị cáo Danh K 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến ngày 07/01/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Danh Bình Đ trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 02-3-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu còn lại sau giám định là 01 gói niêm phong số 1014, có trọng lượng 1,9047 gam Methamphetamine; 01 nỏ thủy tinh và một quẹt gas; 01 túi xách màu đen, một khẩu trang y tế màu xanh.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Danh Bình Đ, Danh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường